

Bản án số: 131/2020/HS-ST  
Ngày: 26/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thu Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Lê Thị Thanh Huân

Ông Phạm Văn Bình

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đào Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:***

Bà Vũ Thị Anh Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 113/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Hoàng Văn T**, sinh năm 1995; ĐKKHKT: Thôn Bản Hóc, xã Đ, huyện V, tỉnh Y; nơi cư trú: Thôn Bản Hóc, xã Đ, huyện V, tỉnh Y; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn K và bà Lò Thị N; có vợ là Nguyễn Thùy L; tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 02/4/2010, Công an phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Cường đoạt tài sản.

- Ngày 17/7/2010, Công an phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

- Ngày 22/12/2010, Ủy ban nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục 18 tháng.

Tiền án: Bản án số 397/2015/HSST ngày 27/10/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Ra trại ngày 23/7/2018.

Danh chỉ bản số 45 lập ngày 30/12/2019 tại Công an quận Thanh Xuân,

thành phố Hà Nội. Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/12/2019 đến ngày 02/01/2020. Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T:**

Bà Nguyễn Thị Thủy Sen- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội. Có mặt.

**\* Bị hại:** Chị Đỗ Thị U, sinh năm 2000. Vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn Phú Lễ, xã C, huyện T, thành phố H.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25/12/2019, Hoàng Văn T đến khu trọ tại số 22 ngách 33/162 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để cùng vợ là chị Nguyễn Thùy Liên chuẩn bị về quê. Đến khoảng 21 giờ ngày 27/12/2019 khi T xuống mở cổng khu trọ thì phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, BKS: 29V5-480.15 của chị Đỗ Thị U ở sân khu trọ không khóa cổ, khóa càng. Do thiếu tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô kể trên. T đeo khẩu trang y tế và mặc áo khoác có mũ trùm lên đầu để không bị phát hiện. Sau khi mở cổng khu trọ, thấy xung quanh không ai trông giữ chiếc xe nên đã tiến đến chiếc xe máy dùng tay dắt xe ra khỏi cổng khu trọ. Do không có chìa khóa xe nên T dắt bộ xe đến cửa hàng sửa chữa khóa tại số 142 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội để đánh chìa khóa của anh Nguyễn Văn An. T nói với anh An xe bị mất chìa khóa nên anh An đã đồng ý đánh chiếc chìa khóa xe máy Honda Vision, BKS: 29V5-480.15 với giá 100.000 đồng. Đánh được chìa khóa xe máy trên xong, T điều khiển xe máy đi về khu vực đường Hồng Hà, phường Phúc Tân, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để tìm chỗ tiêu thụ xe. Trên đường đi, T kiểm tra cốp xe máy Honda Vision thấy có giấy đăng ký xe, giấy phép lái xe, chứng minh thư nhân dân và thẻ sinh viên đều mang tên chị Đỗ Thị Uyên. T đã giữ lại giấy đăng ký xe còn số giấy tờ khác thì vứt đi (không nhớ được vị trí cụ thể). T nghĩ đến việc đi cầm cố chiếc xe máy trộm cắp được kể trên nên đã điện thoại cho Trần Đức Thành nói cần tiền nên cần cầm cố chiếc xe máy của vợ. Do Thành nói đêm hôm không có cửa hàng nào nhận cầm đồ nên T đã không mang xe đi cầm cố được. Bản thân T còn có một chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, đeo BKS: 29E2-264.28 đang để ở khu trọ số 22 ngách 33/162 Khương Đình nên để tránh việc bị nghi ngờ lấy trộm xe của chị Uyên, T nảy sinh ý định giằng dụa việc mất trộm xe máy Honda Wave của mình. T nhờ Thành đi cùng về khu trọ lấy hộ xe máy Honda Wave ra khỏi khu trọ. Thành đồng ý nên T điều khiển xe máy Honda Vision chở Thành về cổng khu trọ rồi đưa chìa khóa xe và khóa cổng cho Thành để Thành đi vào sân khu trọ dắt xe máy Honda Wave của T ra ngoài. Sau đó, T điều khiển xe máy Honda Vision còn Thành điều khiển xe máy Honda Wave cùng nhau đi về khu vực Hàm Tử Quan, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Tại đây, T bảo Thành đứng đợi còn T mang chiếc xe máy Honda Vision đi gửi tại bãi xe ở số 4 tập thể Bộ giao thông Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội rồi lại mang xe máy Honda Wave đi gửi tại bãi xe số 855 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Sau đó Thành đi về còn T bắt xe ôm về khu nhà trọ tại số 22 ngách 33/162 Khương Đình. Khoảng 04 giờ ngày 28/12/2019, T về đến khu trọ và đã báo cho ông Cung Tiến Tuấn là chủ khu trọ để thông báo việc T bị mất trộm xe máy Honda Wave mang BKS: 29E2-264.28. Ông Tuấn đã thông báo cho những người thuê trọ kiểm tra lại tài sản cá nhân thì có chị Đỗ Thị Uphát hiện bị mất xe máy Honda Vision, BKS: 29V5-480.15. Sau đó, T cùng chị Uyên đến trụ sở Công an phường Hạ Đình để trình báo sự việc bị mất trộm xe.

Tại cơ quan điều tra, Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp kể trên. Ngoài ra còn khai đã tự giàng dưng bị mất trộm xe máy Honda Wave mang BKS: 29E2-264.28 nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình.

Dẫn giải Hoàng Văn T đến bãi xe ở số 4 tập thể Bộ giao thông Vọng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội và bãi xe số 855 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội thu giữ được chiếc xe máy Honda Vision và Honda Wave BKS: 29E2-264.28.

Ngoài ra còn thu giữ của T: 01 đăng ký xe máy mang tên Đỗ Thị Uyên, 01 chìa khóa xe máy xe Vision, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 áo khoác đen có mũ liền áo trước ngực bên trái có in chữ DSQUARED, 01 đôi giày màu xám in chữ NIKE và 01 quần bò màu đen. Thu giữ của ông Cung Tiến Tuấn: 01 USB.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 556/KLĐG ngày 31/12/2019 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tổ tụng hình sự - UBND quận Thanh Xuân kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, đeo BKS: 29V5-480.15, số khung: 5811GY467923, số máy: JF66E0771154 có giá là 23.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 29V5-480.15 cùng đăng ký xe cho chị Đỗ Thị Uyên. Chị Uyên nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Về đối tượng Trần Đức Thành, quá trình điều tra, Hoàng Văn T khai Thành không biết và không liên quan đến việc thực hiện hành vi trộm cắp xe máy Honda Vision, BKS: 29V5-480.15 cũng như việc giàng dưng việc mất trộm xe máy Honda Wave mang biển kiểm soát 29E2-264.28. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Thành lên làm việc nhưng Thành chưa đến Cơ quan điều tra làm việc. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân đã tách phần tài liệu liên quan đến Trần Đức Thành để xác minh làm rõ sau.

Đối với chiếc xe máy Honda Wave màu xanh, đeo BKS: 29E2-264.28, T khai mua của một nam thanh niên (không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) tại khu vực chợ Đồng Xuân vào khoảng tháng 10/2019. Khi mua nam thanh niên hẹn giao giấy tờ xe sau nhưng T chưa gặp được. Qua xác minh xe máy Honda Wave có số khung: RLHJA3906HY495968, số máy: JA390470890 là số khung, số máy nguyên thủy, tra cứu xe máy đó đăng ký BKS: 29C1 - 695.03 chủ đăng ký là anh Nguyễn Quốc Tuấn (Sinh năm: 1966, địa chỉ: Số 10 ngõ 367 Phúc Tân, Hoàn Kiếm, Hà Nội). Anh Tuấn khai mua xe Honda Wave trên từ tháng 3/2018 và đăng ký tên anh Tuấn. Ngày 21/7/2019, anh Tuấn bị mất trộm tại nhà riêng và có đến Công an phường Phúc Tân trình báo. Ngày 24/09/2019, Công an quận Hoàn Kiếm đã tiến hành khởi tố vụ án trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave kể trên. Xét chiếc

xe máy Honda Wave là tang vật trong vụ án trộm cắp tài sản thuộc thẩm quyền của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an quận Thanh Xuân đã tiến hành tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy Honda Wave màu xanh chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàn Kiếm để điều tra theo thẩm quyền.

Về chiếc biển kiểm soát 29E2-264.28, qua xác minh trùng với biển kiểm soát xe máy Honda Airblade chủ sở hữu là anh Mai Trung Kiên (Sinh năm: 1977, trú tại: Số 33 ngách 08 ngõ 105 Láng Hạ, phường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội). Anh Kiên mua xe máy trên và đứng tên đăng ký từ năm 2017, đến nay xe và biển kiểm soát anh vẫn đang sử dụng và không bị mất trộm. Tiến hành giám định, xác định chiếc BKS: 29E2-264.28 thu giữ không giống với mẫu so sánh. Do đó xác định biển kiểm soát 29E2-264.28 là biển giả.

Nguồn gốc số tài sản thu giữ của Hoàng Văn T gồm: 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 áo khoác đen có mũ liền áo trước ngực bên trái có in chữ DSQUARED, 01 đôi giày màu xám in chữ NIKE và 01 quần bò màu đen là trang phục T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản kể trên.

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKSTX ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Hoàng Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy, 01 chiếc biển kiểm soát 29E2-264.28, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 áo khoác đen có mũ liền áo trước ngực bên trái có in chữ DSQUARED, 01 đôi giày màu xám in chữ NIKE và 01 quần bò màu đen.

Về dân sự: Bị hại là chị Đỗ Thị Uẩn nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác về dân sự nên không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn T tại phiên tòa phát biểu: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo Hoàng Văn T hưởng mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 27/12/2019, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, Hoàng Văn T đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen, BKS: 29V5-480.15, số khung: 5811GY467923, số máy: JF66E0771154 trị giá 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) của chị Đỗ Thị Uyên. Hành vi của Hoàng Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

Về nhân thân bị cáo T có 03 tiền sự hết thời hiệu, 01 tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã được các cơ quan bảo vệ pháp luật giáo dục nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đáp ứng nhu cầu đấu tranh phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Đỗ Thị U đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chìa khóa xe máy, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 áo khoác đen có mũ liền áo trước ngực bên trái có in chữ DSQUARED, 01 đôi giày màu xám in chữ NIKE và 01 quần bò màu đen thu giữ của bị cáo, có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc biển kiểm soát 29E2-264.28 là biển giả, cần tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: bị cáo **Hoàng Văn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Hoàng Văn T** 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 28/12/2019 đến ngày 02/01/2020.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy, 01 chiếc biển kiểm soát 29E2-264.28, 01 khẩu trang y tế màu xanh, 01 áo khoác đen có mũ liền áo trước ngực bên trái có in chữ DSQUARED, 01 đôi giày màu xám in chữ NIKE và 01 quần bò màu đen. Hiện vật chứng đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/5/2020.

- Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thu Hà**